**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**--o0o-**

**TP. HCM, ngày . tháng ... năm 2017**

**[TÊN CÔNG TY Số: ..../HĐQC/2017**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TRÊN WEBSITE**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của các Bên;

BÊN A: CÔNG TY

- Địa chỉ:……………………………………………………………………….

- Điện thoại:……………………………………………………………………

- Tài Khoản số:…………………Tại ngân hàng……………………………

- Đại diện:………………………Chức vụ: ………………………………….

- MSDN:………………………………………………………………………

BÊN B: CÔNG TY

- Địa chỉ:………………………………………………………………………

- Điện thoại:…………………………………………………………………….

- Tài Khoản số:…………………Tại ngân hàng………………………………

- Đại diện:…………………..Chức vụ………………………………………..

- MSDN:……………………………………………………………………

Hai Bên cùng thống nhất thỏa thuận và đồng ý ký Hợp đồng dịch vụ quảng cáo với các điều khoản sau đây:

**ĐIỀU I: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:**

1. Hình thức quảng cáo: Bên A đồng ý và đề nghị thuê Bên B cung ứng dịch vụ quảng cáo ………….bằng hình thức đăng bài viết quảng cáo, banner, hình ảnh của Bên B hoặc do Bên B cung cấp.

2. Nội dung quảng cáo: Hai bên thỏa thuận theo phụ lục đỉnh kèm của Hợp đồng này.

3. Chi tiết quảng cáo: Hai bên thỏa thuận theo phụ lục đính kèm của Hợp đồng này.

**ĐIỀU II: PHƯƠNG THỨC, PHƯƠNG TIỆN, THỜI GIAN QUẢNG CÁO**

1. Phương thức: Bên B sẽ đăng các bài viết nhằm mục đích truyền thông, quảng cáo cho Bên A thông qua các bài viết hoặc banner quảng cáo trên Website của Bên B hoặc do Bên B cung cấp.

2. Phương tiện: Phương tiện được dùng để quảng cáo sẽ là các Website của Bên B hoặc do Bên B cung cấp. Việc sử dụng phương tiện quảng cáo thương mại sẽ tuân thủ theo các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản, thông tin, chương trình hoạt động văn hoá.

3. Thời gian quảng cáo sẽ bắt đầu từ ngày.. . đến ngày. Bên B hoặc do Bên B cung cấp. trên các phương tiện quảng cáo của

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN:

3.1. Giá trị Hợp đồng:

- Gía trị hợp đồng:……………VNĐ.

Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)

Tổng giá trị Hợp đồng:……….VNĐ

(bằng chữ: ………………..)

3.2. Hình thức thanh toán:

Việc thanh toán của Bên A cho Bên B sẽ được thực hiện bằng biện pháp chuyển khoản vào tài khoản của Bên B

Chủ tài khoản:…………………………………………….

Tài khoản số:…………………………………………

Tại Ngân Hàng:………………………………………

Chi nhánh:……………………………………..

Điều kiện thanh toán:

Trong vòng (03) ba ngày làm việc sau khi Bên B thực hiện nội dung Hợp đồng quy định tại Điều 1 và cung cấp hóa đơn hợp lệ cho Bên A, Bên A phải thanh toán 100% tổng giá trị Hợp đồng cho Bên B và việc thanh toán trên phải được chuyển khoản (01) một lần duy nhất.

ĐIỀU 4, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A:

4.1. Quyền của Bên A:

- Bên A có quyền lựa chọn hình thức, nội dung, phương tiện, phạm vi và thời hạn quảng cáo thương mại.

- Bên A có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng dịch vụ quảng cáo theo nội dung, điều khoản đã ký kết.

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B báo cáo tiến độ thực hiện về nội dung quảng cáo mà Bên B đang thực hiện cho Bên A.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

Bên A Có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo quy định của Điều II. Việc thanh toán phải đảm bảo đủng thời

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, chính xác về hoạt động sản xuất, hàng hóa dịch vụ thương mại của

đơn vị mình và chịu trách nhiệm về các thông tin do mình cung cấp cho Bên B. Nếu những thông tin do Bên A cung cấp có bất kỳ thông tin nào sai lệch làm ảnh hưởng trực tiếp đến Bên A thi Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Bất kỳ thay đổi nào của Bên A phải thông báo cho Bên B ít nhất (03) ba ngày bằng văn bản hoặc qua email cụ thể để Bên B có thể kịp thời thực hiện. Nếu những thông báo mang tính gấp rút của Bên A mà Bên B bắt buộc phải thực hiện thi Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm về các hậu quả do sự gấp rút của Bên A.

- Khi có sự tranh chấp của Bên thứ ba về những nội dung thông tin kinh tế, nhãn hiệu hàng hóa, bản quyền đối với Bên A thì Bên A phải tự mình giải quyết, trong trường hợp đó Bên B có quyền đơn phương đình chỉ Hợp đồng.

**ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

**5.1. Quyền của Bên B:**

- Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin cần thiết cho hoạt động quảng cáo. Bên A phải đáp ứng các yêu cầu về cung cấp thông tin cần thiết cho hoạt động quảng cáo của Bên B.

- Bên B có quyền từ chối cung cấp dịch vụ quảng cáo nếu nội dung quảng cáo do Bên A yêu cầu vi phạm pháp luật quảng cáo và các quy định pháp luật khác của Việt Nam.

- Được thanh toán chi phí quảng cáo theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Bên B có quyền thuê bên thứ ba để làm dịch vụ quảng cáo nếu được Bên A đồng ý.

- Bên B có quyền lựa chọn phương tiện quảng cáo phù hợp dựa trên sự đề xuất của Bên A để thực hiện dịch vụ quảng cáo của mình.

**5.2. Nghĩa vụ của Bên B:**

- Thực hiện đúng nội dung, phương tiện, thời gian cung cấp dịch vụ quảng cáo mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

- Bên B sẽ xuất hoá đơn tài chính hợp lệ cho Bên A khi hoàn thành xong nội dung của Hợp Đồng này.

- Thông báo cho Bên A tiến độ công việc mà Bên B đang thực hiện.

- Thực hiện việc quảng cáo một cách trung thực và chính xác theo thông tin Bên A cung cấp.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp: Bên B không thực hiện Hợp đồng.

- Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp:

- Bên A không thanh toán giá trị Hợp đồng theo thỏa thuận tại nội dung của Hợp đồng.

- Việc chấm dứt Hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản.

**ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải và đảm bảo quyền lợi hợp pháp giữa các Bên.

- Trong trường hợp không đạt được thoả thuận trong vòng (30) ba mươi ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án nhân dân cấp Quận/Huyện có thẩm quyền.

- Luật pháp Việt Nam hiện hành là cơ sở để giải quyết mọi tranh chấp của Hợp đồng này.

- Trong thời gian có mâu thuẫn hoặc có tranh chấp đang được giải quyết thì các Bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, ngoại trừ vấn đề đang bị tranh chấp.

**ĐIỀU 8: BẢO MẬT THÔNG TIN**

8.1. Không bên nào được công bố, hoặc cho phép người khác công bố công khai, tuyên truyền hay thông báo cho các chủ thể khác về các nội dung liên quan đến Hợp đồng này mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của các bên còn lại (đồng ý bằng văn bản của các bên không được từ chối hay tri hoãn mà không có lý do hợp lý).

8.2 Trong trường hợp việc cung cấp thông tin theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bên bị yêu cầu phải thông báo ngay cho các bên còn lại. Các Bên liên quan có trách nhiệm nỗ lực tối đa để thông qua nội dung thông tin trước khi thực hiện cung cấp.

**ĐIỀU 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, bất kỳ sự bổ sung và/hoặc chính sửa nào trong Hợp đồng này là một phần không nghe thể tách rời của Hợp đồng này và chỉ có hiệu lực kể từ khi những sự thay đổi, bổ sung, sửa đổi đó được ký kết bởi tất cả các bên

**ĐIỀU 10. CAM KẾT CHUNG**

- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, các Bên phải lập phụ lục Hợp đồng.

- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Mọi thay đổi, bổ sung đều phải được các Bên đồng ý bằng văn bản.

- Bên nào tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường tổng số tiền đã ký trong Hợp đồng cho Bên còn lại.

- Hợp đồng được tự động thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành xong các nghĩa vụ và điều khoản trong Hợp đồng. - Hợp đồng lập thành (02) hai bản, mỗi Bên giữ (01) một bản có giá trị như nhau kể từ ngày hai Bên cùng ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B